

Số: 145 /TTr-UBND

TP. Cao Lãnh, ngày 05 tháng 8 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc danh mục công trình đầu tư xây dựng năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Cao Lãnh

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ.**

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Để có cơ sở phân công nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Tờ trình về danh mục đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022, kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố các nội dung như sau:

**II. VỀ CƠ CẤU TỜ TRÌNH**

Gồm 03 phần:

- + Danh mục công trình đầu tư năm 2022 do Thành phố quản lý và phân bổ.  
(Đính kèm biểu 01).
- + Danh mục công trình đầu tư năm 2022 đề nghị Tỉnh hỗ trợ vốn.  
(Đính kèm biểu 02).
- + Dự kiến các nguồn vốn để thực hiện.

**A. DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**

**1. Danh mục công trình do Thành phố quản lý và phân bổ và vốn vay Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Tháp.**

- Công trình, dự án dự kiến 2022 là 52 công trình. Trong đó khởi công mới 31 công trình và bố trí vốn tất toán hoàn thành; công trình chuyển tiếp 21 công trình. Nhu cầu về vốn năm 2022 là: 330,00 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

**1.1 Nguồn ngân sách tập trung 130 tỷ đồng**

- Công trình khởi công mới: bố trí 86,3 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật 05 công trình, vốn phân bổ: 29,00 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực giáo dục 08 công trình, vốn phân bổ: 44,30 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực Văn hoá – Thể thao-Công nghệ thông tin 03 công trình, vốn phân bổ: 05,00 tỷ đồng;

+ Lĩnh vực cấp điện sinh hoạt 01 công trình, vốn phân bổ 03,00 tỷ đồng

+ Lĩnh vực cấp nước sạch 01 công trình, vốn phân bổ 03,00 tỷ đồng

- + Bố trí vốn tất toán công trình hoàn thành, vốn phân bổ 02,00 tỷ đồng.
  - Công trình chuyển tiếp: bố trí 43,70 tỷ đồng.
  - + Lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật 03 công trình, vốn phân bổ: 05,00 tỷ đồng.
  - + Trụ sở cơ quan, quản lý nhà nước 01 công trình, vốn phân bổ: 02,50 tỷ đồng.
  - + Lĩnh vực giáo dục 01 công trình, vốn phân bổ: 29,00 tỷ đồng.
  - + Lĩnh vực văn hóa – TDTT 01 công trình, vốn phân bổ: 07,20 tỷ đồng.
- 1.2** Nguồn tiền sử dụng đất năm 2022 (100 tỷ đồng) và dự kiến tăng thu tiền sử dụng đất năm 2021 (50 tỷ đồng): 150 tỷ đồng.
- Công trình khởi công mới: 86,00 tỷ đồng.
  - + Lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật 09 công trình, vốn phân bổ: 71,00 tỷ đồng;
  - + Trụ sở cơ quan, quản lý nhà nước 01 công trình, vốn phân bổ: 01,00 tỷ đồng.
  - + Lĩnh vực Văn hoá – Thể thao-Công nghệ thông tin 01 công trình, vốn phân bổ: 02,00 tỷ đồng;
  - + Lĩnh vực thương mại-dịch vụ 02 công trình, vốn phân bổ: 11,00 tỷ đồng;
  - + Bố trí vốn tất toán công trình hoàn thành, vốn phân bổ 01,00 tỷ đồng.
  - Công trình chuyển tiếp: 64,00 tỷ đồng.
  - + Lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật 12 công trình, vốn phân bổ: 39,00 tỷ đồng;
  - + Các khu dân cư 3 công trình, vốn phân bổ 25,00 tỷ đồng
- 1.3** Nguồn vốn dự kiến vay từ Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Tháp: 50 tỷ đồng.

Dự kiến vay 50 tỷ đồng để thực hiện công tác bồi thường công trình Khu dân cư Phường 4 – Hoà An.

## **2. Danh mục công trình đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ**

2.1 Từ nguồn NSTT của Tỉnh 03 công trình khởi công mới, vốn đề nghị phân bổ: 75 tỷ đồng;

2.2 Từ nguồn Xổ số kiến thiết 10 công trình, vốn đề nghị phân bổ 74,38 tỷ đồng. Trong đó:

- Công trình khởi công mới 04 công trình, vốn 42,53 tỷ đồng;
- Công trình chuyển tiếp 06 công trình, vốn 31,85 tỷ đồng.

## **3. Dự kiến các nguồn vốn**

### **3.1 Nguồn vốn thành phố Cao Lãnh.**

- Nguồn tiền ngân sách tập trung năm 2022: là 130 tỷ đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022 là 100 tỷ đồng và dự kiến nguồn tăng thu sử dụng đất năm 2021 là 50 tỷ đồng.

### 3.2. Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ:

Căn cứ Nghị Quyết số 385/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Về chủ trương đầu tư Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025; Công văn Theo CV 192 ngày 07/6/2021 của UBND Tỉnh về việc danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư công do Tỉnh quản lý và phân bổ, lĩnh vực phát triển đô thị giai đoạn 2021-2024 (đợt 1) nhu cầu kế hoạch vốn năm 2022 do Tỉnh phân bổ và quản lý là 149,38 tỷ đồng.

### 3.3 Vốn vay Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Tháp:

Dự kiến vay từ Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Tháp 50 tỷ đồng.

## B. NHỮNG NỘI DUNG ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHO Ý KIẾN

Trên cơ sở danh mục công trình đầu tư năm 2022 và dự kiến các nguồn vốn thực hiện năm 2022, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Cao Lãnh cho ý kiến về:

- Danh mục công trình đầu tư năm 2022.
- Phương án các nguồn vốn năm 2022

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, Quyết nghị./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT/UBND TP;
- Văn phòng HĐND&UBND TP;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Cư Trinh

**PHỤ LỤC 01**  
**DỰ KIẾN DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 - NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ**  
 Kèm theo Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 05/8/2021 của UBND thành phố Cao Lãnh

DVT: triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình, hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án	Quy mô xây dựng	Kế hoạch vốn trung hạn 2021 - 2025	Tổng vốn theo QĐ đầu tư	Dự kiến giải ngân năm 2021	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022				Ghi chú
									Tổng số	Trong đó:			
										Nguồn ngân sách tập trung	Tiền sử dụng đất	Nguồn vốn vay	
1	2	3	5	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>TỔNG SỐ</b>					1.597.300	755.391	159.696	330.000	130.000	150.000	50.000	
	<b>Công trình khởi công mới</b>					821.794	85.616	-	172.300	86.300	86.000	-	
	<b>Lĩnh vực giao thông - hạ tầng kỹ thuật</b>					355.087	-	-	100.000	29.000	71.000	-	-
1	Đường Nguyễn Văn Tre (đoạn đường Nguyễn Thái Học - đường Thiên Hộ Dương)	Hòa Thuận	Ban QLDA & PTQĐ	2022-2023	Chiều dài L=436m; MCN (6m - 11m - 3m - 11m - 6m) cống và hạ tầng kỹ thuật trên tuyến	53.280			3.000		3.000		
2	Dự án khắc phục ô nhiễm môi trường nước thải và chỉnh trang đô thị đoạn Kênh Cũ, Phường 11	Phường 11	"	2022-2023	xây dựng hạ tầng kỹ thuật	14.498			2.000		2.000		
3	Mở rộng đường Ngô Quyền (GD1) Từ cầu Vàm Đình đến cầu Sứ Tư pháp	Phường 3	"	2022-2023	MCN (4,0m-7,5m-4,0m) dài khoảng L= 2,3 Km, Nền rộng 15,5m, Mặt thảm nhựa rộng 7,5m, hạ tầng kỹ thuật trên tuyến	50.715			10.000	10.000			
4	Cầu Rạch Chanh	Mỹ Phú - Mỹ Trà	"	2022-2023	BTCT, tải trọng H=HL93	16.364			2.000		2.000		
5	Đường cống Hồ Chúa Cang qua bến dò Mỹ An Hưng B	Tân T Đông	"	2022-2023	Nền rộng 5-14-5m, mặt đường nhựa rộng 14m, L=2,0km và hạ tầng trên tuyến	90.000			10.000	10.000			
6	Bến dò Tân Thuận Đông - Mỹ An Hưng B	Tân T Đông	"	2022-2023	Bến phả chui, tải trọng 10 tấn	14.910			2.000	-	2.000		
7	Đường Nguyễn Công Trứ (Phạm Hữu Lầu - Cầu Cái Tôm trong)	Phường 4	"	2022-2023	Nền rộng 10 m, mặt thảm nhựa rộng 5,5m; L=600m, hạ tầng kỹ thuật	12.000			3.000	3.000			
8	Đường Ông Đen GD1(đoạn từ cầu Ông Đen trong - đường tránh QL 30)	Mỹ Tân	"	2022-2023	Nền rộng 6m, mặt rộng 3,5m, L=1,5km	8.670			3.000	3.000			
9	Đường Nguyễn Văn Sớm ( Từ cống Ông Sùng - Sáu Cửa)	Mỹ Trà	"	2022-2023	Nền rộng 6m, mặt rộng 3,5m, L=1,6km	6.050			3.000	3.000			
10	Nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn TP	xã, phường	"	2022-2023	Theo qui mô hiện trạng	25.000			5.000		5.000		
11	Cầu Mương Khai	Mỹ Trà	"	2022-2023	BTCT, tải trọng H=HL93	30.000			3.000	-	3.000		
12	Cầu Quảng Khánh	Mỹ Trà	"	2022-2023	BTCT, tải trọng H=HL93	30.000			3.000	-	3.000		
13	Hèm Kênh Chợ	Phường 3	"	2022-2023	BT GPMB, L=160m mặt đường nhựa rộng 5m, vỉa hè 1 bên 2m)	3.600			1.000	-	1.000		

STT	Tên dự án, công trình, hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án	Quy mô xây dựng	Kế hoạch vốn trung hạn 2021 - 2025	Tổng vốn theo QĐ đầu tư	Dự kiến giải ngân năm 2021	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022				Ghi chú	
									Tổng số	Trong đó:				
										Nguồn ngân sách tập trung	Tiền sử dụng đất	Nguồn vốn vay		
1	2	3	5	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
14	Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống công dọc sông Tiền, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 2).	Tỉnh Thới		2022-2024						50.000		50.000		Đối ứng vốn để thực hiện công tác GPMB
<b>II</b>	<b>Trụ sở cơ quan QLNN</b>					<b>1.100</b>	<b>1.100</b>	<b>-</b>	<b>1.000</b>	<b>-</b>	<b>1.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1	Cải tạo sửa chữa văn phòng tiếp nhận và trả kết quả	phường 1	Ban QLDA & PTQĐ	2022-2023	Cải tạo, sửa chữa	1.100	1.100		1.000		1.000			
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục</b>					<b>107.119</b>	<b>84.516</b>	<b>-</b>	<b>44.300</b>	<b>44.300</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1	Trường MN Trúc Xanh (GD 02)	Hòa An	Ban QLDA & PTQĐ	2021-2022	sửa chữa khối hiện trạng	5.208	9.777		600	600				
2	Trường TH Phan Đăng Lưu (GD 02)	Tân T Đông	"	2021-2022	sửa chữa khối hiện trạng	19.659	27.072		2.000	2.000				Đối ứng vốn hỗ trợ của Tỉnh
3	Trường TH Bùi Thị Xuân (GD 02)	Phường 4	"	2021-2022	sửa chữa khối hiện trạng	6.355	22.277		2.000	2.000				
4	Trường TH Trần Phú (GD 02)	Tân T Đông	"	2021-2022	sửa chữa khối hiện trạng	8.756	12.459		300	300				
5	Trường TH Nguyễn Trung Trực (GD 02)	Mỹ Tân	"	2021-2022	sửa chữa khối hiện trạng	8.469	12.931		400	400				
6	Trường TH Trung Vương	phường 11	"	2022-2024	Giải phóng mặt bằng 27.500m2 (trường học: 14.500m2; Ba tuyến đường xung quanh 2 trường: 13.000m2); Nhà xe và hàng rào	17.984			27.000	27.000				Chi phí GPMB; Nhà xe và hàng rào
7	Trường mầm non Hương Sen	phường 3	"	2022-2023	Giải phóng mặt bằng 3.900m3; hàng rào	15.688			7.000	7.000				Dự kiến chuyển MB về trường MN Sao Mai
8	Duy tu, sửa chữa trường học hè (năm 2022)	TPCL	"	2022		25.000			5.000	5.000				
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Văn hoá - Thể thao-CNTT</b>					<b>28.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7.000</b>	<b>5.000</b>	<b>2.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1	Trùng tu phục dựng Văn Thánh Miếu (giai đoạn 2)	phường 1	Ban QLDA & PTQĐ	2022-2023	Trùng tu, phục dựng	10.000			1.000	1.000				
2	Trùng tu đình Mỹ Ngãi (giai đoạn 2)	Mỹ Tân	"	2022-2023	Trùng tu	2.000			1.000	1.000				
3	Sân bóng đá xã Tân Thuận Tây	Tân T Tây	"	2022-2023	SLMB; mặt sân cỏ; lưới rào; chiếu sáng; cấp thoát nước và sân đường nội bộ	15.000			2.000		2.000			
4	Xây dựng hạ tầng CNTT trên địa bàn (2022)	TPCL	TTHH			1.000			3.000	3.000				
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực thương mại-dịch vụ</b>					<b>323.182</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>11.000</b>	<b>-</b>	<b>11.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1	Xây dựng chợ Cao Lãnh	Phường 2 - Phường 3	Ban QLDA & PTQĐ	2022-2023		318.182			10.000		10.000			
2	Xây dựng chợ Bình Trị	Mỹ Tân	Ban QLDA & PTQĐ	2022-2023		5.000			1.000		1.000			
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực cấp điện</b>					<b>4.270</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	

TT	Tên dự án, công trình, hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án	Quy mô xây dựng	Kế hoạch vốn trung hạn 2021 - 2025	Tổng vốn theo QĐ đầu tư	Dự kiến giải ngân năm 2021	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022				Ghi chú
									Tổng số	Trong đó:			
										Nguồn ngân sách tập trung	Tiền sử dụng đất	Nguồn vốn vay	
1	2	3	5	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Các tuyến điện sinh hoạt	Xã phường	Ban QLDA & PTQĐ	2022		4.270			3.000	3.000			
						<b>3.036</b>	-	-	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	-	-	-
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực cấp nước</b>								3.000	3.000			
1	Các tuyến nước sinh hoạt	Xã phường	Ban QLDA & PTQĐ	2022		3.036			3.000	2.000	1.000		
<b>VI</b>	<b>Bổ trí vốn tất toán hoàn thành</b>			2022									
						<b>775.506</b>	<b>669.775</b>	<b>159.696</b>	<b>157.700</b>	<b>43.700</b>	<b>64.000</b>	<b>50.000</b>	
<b>B</b>	<b>Công trình chuyên tiếp</b>					<b>385.538</b>	<b>313.677</b>	<b>114.609</b>	<b>44.000</b>	<b>5.000</b>	<b>39.000</b>	-	-
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giao thông - hạ tầng kỹ thuật</b>												
1	Hạ tầng kỹ thuật Khu A, xã Mỹ Ngãi	Mỹ Ngãi	Ban QLDA & PTQĐ	2021-2022	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tổng diện 0,28ha	4.708	4.445	3.000	1.000	1.000			
2	Đường từ nhà Anh Dực đến nhà Út Áu, ấp Đông Định	Tân T Đông	"	2021-2022	Nền rộng 6m, mặt đan BTCT rộng 3.5m, L=1.0Km	3.680	3.680	2.500	1.000	1.000			
3	Hoa viên cấp UBND phường Hòa Thuận	Hoà Thuận	"	2021-2022	Hoa viên, đường dạo	9.700	9.689	6.000	3.000	3.000			
4	Đường Nguyễn Thái Học nối dài	Phường 4 - Phường 6	"	2021- 2023	MCN (4-10,5-4) mặt đường láng nhựa, trục đơn 10 tấn, cầu (cống) qua rạch Cái Tôm	43.800	43.769	500	5.000		5.000		
5	Đường Tân Việt Hòa (UBND xã - bến đò Doi Me)	Tịnh Thới	"	2021-2022	MCN (3-7-3) mặt đường láng nhựa, trục đơn 10 tấn, HTKT (cống thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng)	40.175	40.175	20.062	1.000		1.000		
6	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường Nguyễn Hữu Kiến (đoạn từ ngã ba chợ Tân Thuận cũ - bến đò Mỹ Hiệp)	Tân.T.Tây	"	2021-2023	MCN (3-7-3) mặt đường láng nhựa, trục đơn 10 tấn, HTKT (cống thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng)	79.111	79.111	25.697	5.000		5.000		
7	Mở rộng đường Quảng Khánh (từ cầu Quảng Khánh - Nghĩa địa nhân dân)	Mỹ Trà	"	2021-2022	MCN (4-7,5-4) mặt đường nhựa, trục đơn 10 tấn, HTKT (cống thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng) và cầu trên tuyến	79.270	14.800	5.000	2.000			2.000	
8	Hạ tầng kỹ thuật khu vực Trạm Khuyến Nông cũ	Phường 4	"	2021-2022	San lấp mặt bằng, đầu tư các đường giao và hạ tầng kỹ thuật	7.300	7.273	2.400	2.000		2.000		
9	Nâng cấp đường Điện Biên Phủ (đường tránh QL30 - cầu Ông Hoàng)	Mỹ Trà	"	2021-2022	MCN (4-7-4) mặt đường nhựa, trục đơn 10 tấn, HTKT (cống thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng)	25.650	25.629	5.300	5.000		5.000		
10	Mở rộng đường Lê Văn Cừ (đoạn từ Hòa Đông đến đường Võ Văn Trị)	Hòa Thuận	"	2021 - 2022	MCN (2-5,5-2), mặt đường nhựa, HTKT trên tuyến	12.950	12.950	5.000	4.000		4.000		
11	Mở rộng đường Lê Văn Cừ (đoạn từ Võ Văn Trị đến đường Hoà Tây)	Hòa Thuận	"	2021 - 2022	MCN (2-5,5-2), mặt đường nhựa, HTKT trên tuyến	12.100	12.071	10.000	1.000		1.000		

STT	Tên dự án, công trình, hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án	Quy mô xây dựng	Kế hoạch vốn trung hạn 2021 - 2025	Tổng vốn theo QĐ đầu tư	Dự kiến giải ngân năm 2021	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022				Ghi chú
									Tổng số	Trong đó:			
										Nguồn ngân sách tập trung	Tiền sử dụng đất	Nguồn vốn vay	
1	2	3	5	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
12	Khu Thương mại-Dịch vụ, nhà hàng-Khách sạn và Nhà ở Phường 1	Phường 1	"	2021 - 2022	BT GPMB, Đường giao thông, vỉa hè, cống thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, cấp nước, cấp điện	23.254	22.645	18.000	4.000		4.000		
13	Nâng cấp các tuyến đường thuộc khu dân cư Quảng Khánh	Mỹ Trà	"	2021 - 2022	Thảm bê tông nhựa, cải tạo hố thu và lát gạch vỉa hè	8.939	8.939	4.150	3.000		3.000		
14	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Phường 2	"	2021 - 2022	Mặt đường nhựa, cống thoát nước	14.901	14.901	7.000	5.000		5.000		
15	Cầu Đổ Công Tường	Phường 2- Phường 4	"	2021 - 2022	Cầu cảnh quan	20.000	13.600		2.000		2.000		
<b>II</b>	<b>Trụ sở cơ quan QLNN</b>					<b>8.000</b>	<b>4.887</b>	<b>2.000</b>	<b>2.500</b>	<b>2.500</b>	-	-	
1	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường Hòa Thuận	Hòa Thuận	Ban QLDA & PTQĐ	2021 - 2022	Xây dựng mới hội trường 200 chỗ và các hạng mục phụ	8.000	4.887	2.000	2.500	2.500			
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục</b>					<b>42.558</b>	<b>36.303</b>	<b>7.268</b>	<b>29.000</b>	<b>29.000</b>	-	-	
1	Trường tiểu học thực hành Sư Phạm	phường 6	"	2021 - 2022	Xây dựng mới 18 phòng học, 20 phòng chức năng và các hạng mục phụ	42.558	36.303	7.268	29.000	29.000			
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa - Thể thao</b>					<b>11.170</b>	<b>10.158</b>	<b>2.000</b>	<b>7.200</b>	<b>7.200</b>	-	-	
1	Trùng tu và tôn tạo Khu di tích đền thờ tam vị đại thần Thống Lĩnh binh Nguyễn Văn Linh	Mỹ Tân	Ban QLDA & PTQĐ	2021 - 2022	SLMB, trùng tu khu mộ, nhà trung bày, hạ tầng kỹ thuật, hoa viên	11.170	10.158	2.000	7.200	7.200			
<b>V</b>	<b>Các khu dân cư</b>					<b>328.240</b>	<b>304.750</b>	<b>33.820</b>	<b>75.000</b>	-	<b>25.000</b>	<b>50.000</b>	
1	Hoàn thiện hạ tầng, kỹ thuật Khu Tái định cư cho các hộ dân thuộc dự án Nâng cấp tuyến đê bao chống sạt lở, xây dựng các hệ thống cống dọc sông Tiền (giai đoạn 2)	Phường 6	Ban QLDA & PTQĐ	2021-2022	Các tuyến đường thuộc khu Tái định cư (Nền, mặt đường và HTKT)	49.240	39.768	30.500	4.000		4.000		
2	Khu dân cư Tân Thuận Tây	TT Tây	"	2021-2022	SLMB, Nền, mặt đường nhựa và HTKT	20.000	14.982	2.520	4.000		4.000		
3	Khu dân cư Phường 4-Hoà An	Phường 4	"	2021-2023	SLMB, Nền, mặt đường nhựa và HTKT	259.000	250.000	800	67.000		17.000	50.000	Vay QĐT của Tỉnh

**PHỤ LỤC 02**  
**DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 ĐỀ NGHỊ TỈNH HỖ TRỢ VỐN**  
 Kèm theo Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 05/8/2021 của UBND thành phố Cao Lãnh



Đvt: triệu đồng

Stt	Tên dự án, công trình, hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư / Ủy nhiệm thực hiện nhiệm vụ	Thời gian thực hiện dự án	Quy mô xây dựng	Kế hoạch vốn trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022			Ghi chú
							Tổng số	Trong đó:		
								Vốn NSTT	Vốn XSKT	
1	2	3	5	7	8	9	11	12	13	14
	<b>Tổng số</b>					445.728	149.380	75.000	74.380	
<b>A</b>	<b>Khởi công mới</b>					349.680	117.530	75.000	42.530	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giao thông - hạ tầng kỹ thuật</b>					281.280	75.000	75.000	-	
1	Đường Nguyễn Thị Lựu (đoạn KDC Phường 4 Hòa An - sông Hồ Cừ)	xã Hòa An	Ban QLDA &PTQĐ	2022-2023	Chiều dài L=1977m; MCN (5m - 10.5m - 5m) cầu, cống và hạ tầng kỹ thuật trên tuyến	128.000	28.000	28.000		Theo CV 192 ngày 07/6/2021 của UBND Tỉnh
2	Đường Vành Đai Tây (đoạn đường ĐT846 - KDC Phường 4 Hòa An)	xã Hòa An	"	2022-2023	Chiều dài L=1250m; MCN (5m - 7m - 2m - 7m - 5m) cầu, cống và hạ tầng kỹ thuật trên tuyến	100.000	27.000	27.000		
2	Đường Nguyễn Văn Tre (đoạn đường Nguyễn Thái Học - đường Thiên Hộ Dương)	phường Hòa Thuận	"	2022-2023	Chiều dài L=436m; MCN (6m - 11m - 3m - 11m - 6m) cống và hạ tầng kỹ thuật trên tuyến	53.280	20.000	20.000		
						68.400	42.530	-	42.530	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>									
1	Trường mầm non Hương Sen	Phường 3	"	2022-2023	07 phòng học, các phòng chức năng và hạng mục phụ	14.900	4.800		4.800	
2	Trường TH Mỹ Ngãi (giai đoạn 2)	Mỹ Ngãi	"	2022-2023	Khối bộ môn; phục vụ học tập; HC-QT và hạng mục phụ	14.000	9.800		9.800	
3	Trường TH Tịnh Thới (giai đoạn 2)	Tịnh Thới	"	2022-2023	Xây dựng mới Khối 05 phòng học; Khối phòng chức năng và các hạng mục phụ	14.500	10.430		10.430	
4	Trường THCS Thống Linh (giai đoạn 2)	Mỹ Tân	"	2022-2023	04 phòng học; khối bộ môn; phục vụ học tập; HC-QT và hạng mục phụ	25.000	17.500		17.500	



Stt	Tên dự án, công trình, hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư / Ủy nhiệm thực hiện nhiệm vụ	Thời gian thực hiện dự án	Quy mô xây dựng	Kế hoạch vốn trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022			Ghi chú
							Tổng số	Trong đó:		
								Vốn NSTT	Vốn XSKT	
1	2	3	5	7	8	9	11	12	13	14
<b>B</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>					<b>96.048</b>	<b>31.850</b>	<b>-</b>	<b>31.850</b>	
1	Trường mầm non Mỹ Phú 2	Mỹ Phú	Ban QLDA&PTQ Đ	2021-2022	Khối 05 phòng học, phục vụ học tập, phòng hành chính quản trị, tổ chức ăn và các hạng mục phụ	14.269	2.400		2.400	Theo NQ 385 của HĐND Tỉnh
2	Trường mầm non Trúc Xanh (giai đoạn 2)	Hòa An	"	"	Khối 08 phòng chức năng, cải tạo dây hiện trạng và các hạng mục phụ	6.809	450		450	
3	Trường TH Bùi Thị Xuân (giai đoạn 2)	Phường 4	"	"	Khối 14 phòng chức năng (phòng học tập, HC-QT, hỗ trợ học tập và phòng phụ trợ), cải tạo khối 20 phòng học, chuyển đổi công năng khối 10 phòng học và các hạng mục phụ	19.759	5.700		5.700	
4	Trường TH Trần Phú (giai đoạn 2)	TT.Đông	"	"	Khối 03 phòng học, hành chính - quản trị, phục vụ học tập, cải tạo 08 phòng học và nhà vệ sinh hiện trạng và các hạng mục phụ	10.904	2.800		2.800	
5	Trường TH Nguyễn Trung Trực (giai đoạn 2)	Mỹ Tân	"	"	Khối hành chính quản trị, phục vụ học tập, cải tạo khối phòng học hiện trạng và các hạng mục phụ	14.043	5.500		5.500	
6	Trường TH Phan Đăng Lưu (giai đoạn 2)	TT.Đông	"	2021-2023	Khối 10 phòng học và 09 phòng chức năng, Khối 06 phòng học và Khối 09 phòng hành chính quản trị, hỗ trợ học tập, phụ trợ, cải tạo dây phòng học cũ và các hạng mục phụ	30.264	15.000		15.000	

Số: /NQ-HĐND

TP. Cao Lãnh, ngày tháng 8 năm 2021

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc danh mục công trình vốn đầu tư xây dựng năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 02**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND, ngày 10/12/2020 về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 (lần 2);*

*Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày 20/8/2021 về việc bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh về danh mục công trình đầu tư xây dựng năm 2022; Báo cáo thẩm tra số ... /BC-HĐND ngày ... tháng 8 năm 2021 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất danh mục công trình vốn đầu tư xây dựng năm 2022 do Thành phố quản lý và phân bổ như sau:

1- Nguồn ngân sách tập trung 130 tỉ đồng.

- Công trình khởi công mới: bố trí 86,3 tỉ đồng.

+ Lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật 05 công trình, vốn phân bổ: 29 tỉ đồng.

+ Lĩnh vực giáo dục 08 công trình, vốn phân bổ: 44,30 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực Văn hoá - Thể thao-Công nghệ thông tin 03 công trình, vốn phân bổ: 05 tỉ đồng;

+ Lĩnh vực cấp điện sinh hoạt 01 công trình, vốn phân bổ 03 tỉ đồng.

+ Lĩnh vực cấp nước sạch 01 công trình, vốn phân bổ 03 tỉ đồng.

+ Bố trí vốn tất toán công trình hoàn thành, vốn phân bổ 02 tỉ đồng.

- Công trình chuyển tiếp: bố trí 43,70 tỉ đồng.

+ Lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật 03 công trình, vốn phân bổ: 05 tỉ đồng.

+ Trụ sở cơ quan, quản lý nhà nước 01 công trình, vốn phân bổ: 02,50 tỉ đồng.

+ Lĩnh vực giáo dục 01 công trình, vốn phân bổ: 29 tỉ đồng.

+ Lĩnh vực văn hóa - TDTT 01 công trình, vốn phân bổ: 07,20 tỉ đồng.

2 Nguồn tiền sử dụng đất năm 2022 (100 tỉ đồng) và dự kiến tăng thu tiền sử dụng đất năm 2021 (50 tỉ đồng): 150 tỉ đồng.

- Công trình khởi công mới: 86 tỉ đồng.

+ Lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật 09 công trình, vốn phân bổ: 71 tỉ đồng.

+ Trụ sở cơ quan, quản lý nhà nước 01 công trình, vốn phân bổ: 01 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực Văn hoá - Thể thao - Công nghệ thông tin 01 công trình, vốn phân bổ: 02 tỉ đồng.

+ Lĩnh vực thương mại - dịch vụ 02 công trình, vốn phân bổ: 11 tỉ đồng.

+ Bố trí vốn tất toán công trình hoàn thành, vốn phân bổ 01 tỉ đồng.

- Công trình chuyển tiếp: 64 tỉ đồng.

+ Lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật 12 công trình, vốn phân bổ: 39 tỉ đồng.

+ Các khu dân cư 3 công trình, vốn phân bổ 25 tỉ đồng.

### 3. Nguồn vốn vay.

Phân bổ kế hoạch vốn vay 50 tỉ đồng chi đầu tư như sau:

- Các khu dân cư vay 50 tỉ đồng cho 01 công trình.

(Đính kèm phụ lục công trình).

### 4. Nguồn vốn đề nghị ngân sách Tỉnh hỗ trợ (Đính kèm phụ lục công trình).

4.1 Từ nguồn NSTT của Tỉnh 03 công trình khởi công mới, vốn phân bổ: 75 tỉ đồng.

4.2 Từ nguồn Xổ số kiến thiết 10 công trình, vốn phân bổ 74,38 tỉ đồng.  
Trong đó:

- Công trình khởi công mới 04 công trình, vốn 42,53 tỉ đồng.

- Công trình chuyển tiếp 06 công trình, vốn 31,85 tỉ đồng.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Tùy theo thực tế tiến độ thực hiện của từng công trình, nhu cầu giải ngân, Ủy ban nhân dân Thành phố được điều chỉnh vốn theo kế hoạch và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cao Lãnh khóa IX, kỳ họp lần thứ 02 thông qua ngày 20 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 2, Điều 3;
- TT/HĐND, UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Sở Tài chính Tỉnh ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước;
- TT/Thành ủy, UBND TP;
- Các ban ngành, đoàn thể TP;
- TT/HĐND. UBND xã, phường;
- LĐ & CVTH VP/HĐND&UBND TP;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Thương**